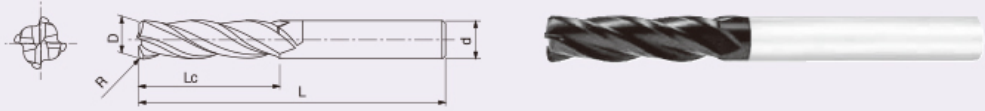


GS-CR-EMS

●마크의 설명은 P2를 보십시오.



단위 : mm

주문번호 EDP NO.	외경 D	전장 L	코너R R	날길이 Lc	자루경 d
G4C 010 005	1	50	R0.05	2.5	6
G4C 010 010	1	50	R0.1	2.5	6
G4C 010 020	1	50	R0.2	2.5	6
G4C 010 030	1	50	R0.3	2.5	6
G4C 015 005	1.5	50	R0.05	4	6
G4C 015 010	1.5	50	R0.1	4	6
G4C 015 020	1.5	50	R0.2	4	6
G4C 015 030	1.5	50	R0.3	4	6
G4C 015 050	1.5	50	R0.5	4	6
G4C 020 010	2	50	R0.1	6	6
G4C 020 020	2	50	R0.2	6	6
G4C 020 030	2	50	R0.3	6	6
G4C 020 050	2	50	R0.5	6	6
G4C 025 010	2.5	60	R0.1	7	6
G4C 025 020	2.5	60	R0.2	7	6
G4C 025 030	2.5	60	R0.3	7	6
G4C 025 050	2.5	60	R0.5	7	6
G4C 030 010	3	60	R0.1	8	6
G4C 030 020	3	60	R0.2	8	6
G4C 030 030	3	60	R0.3	8	6
G4C 030 050	3	60	R0.5	8	6
G4C 030 100	3	60	R1	8	6
G4C 040 010	4	70	R0.1	11	6
G4C 040 020	4	70	R0.2	11	6
G4C 040 030	4	70	R0.3	11	6
G4C 040 050	4	70	R0.5	11	6
G4C 040 100	4	70	R1	11	6
G4C 050 010	5	90	R0.1	13	6
G4C 050 020	5	90	R0.2	13	6
G4C 050 030	5	90	R0.3	13	6
G4C 050 050	5	90	R0.5	13	6
G4C 050 100	5	90	R1	13	6
G4C 060 010C	6	60	R0.1	15	6
G4C 060 020C	6	60	R0.2	15	6
G4C 060 010	6	90	R0.1	15	6
G4C 060 020	6	90	R0.2	15	6
G4C 060 030	6	90	R0.3	15	6
G4C 060 050	6	90	R0.5	15	6
G4C 060 100	6	90	R1	15	6
G4C 060 150	6	90	R1.5	15	6
G4C 060 200	6	90	R2	15	6
G4C 060 050B	6	110	R0.5	15	6
G4C 060 100B	6	110	R1	15	6
G4C 080 030C	8	70	R0.3	20	8
G4C 080 050C	8	70	R0.5	20	8
G4C 080 100C	8	70	R1	20	8

주문번호 EDP NO.	외경 D	전장 L	코너R R	날길이 Lc	자루경 d
G4C 080 010	8	100	R0.1	20	8
G4C 080 020	8	100	R0.2	20	8
G4C 080 030	8	100	R0.3	20	8
G4C 080 050	8	100	R0.5	20	8
G4C 080 100	8	100	R1	20	8
G4C 080 150	8	100	R1.5	20	8
G4C 080 200	8	100	R2	20	8
G4C 080 250	8	100	R2.5	20	8
G4C 080 300	8	100	R3	20	8
G4C 080 050B	8	120	R0.5	20	8
G4C 080 100B	8	120	R1	20	8
G4C 100 030C	10	75	R0.3	25	10
G4C 100 050C	10	75	R0.5	25	10
G4C 100 100C	10	75	R1	25	10
G4C 100 010	10	100	R0.1	25	10
G4C 100 020	10	100	R0.2	25	10
G4C 100 030	10	100	R0.3	25	10
G4C 100 050	10	100	R0.5	25	10
G4C 100 100	10	100	R1	25	10
G4C 100 150	10	100	R1.5	25	10
G4C 100 200	10	100	R2	25	10
G4C 100 250	10	100	R2.5	25	10
G4C 100 300	10	100	R3	25	10
G4C 100 050B	10	130	R0.5	22	10
G4C 100 100B	10	130	R1	22	10
G4C 120 030C	12	80	R0.3	30	12
G4C 120 050C	12	80	R0.5	30	12
G4C 120 100C	12	80	R1	30	12
G4C 120 010	12	110	R0.1	30	12
G4C 120 020	12	110	R0.2	30	12
G4C 120 030	12	110	R0.3	30	12
G4C 120 050	12	110	R0.5	30	12
G4C 120 100	12	110	R1	30	12
G4C 120 150	12	110	R1.5	30	12
G4C 120 200	12	110	R2	30	12
G4C 120 250	12	110	R2.5	30	12
G4C 120 300	12	110	R3	30	12
G4C 120 350	12	110	R3.5	30	12
G4C 120 400	12	110	R4	30	12
G4C 120 500	12	110	R5	30	12
G4C 120 050B	12	130	R0.5	30	12
G4C 120 100B	12	130	R1	30	12
G4C 160 050	16	150	R0.5	32	16
G4C 160 100	16	150	R1	32	16
G4C 160 200	16	150	R2	32	16

- OSG 특유의 형상으로 높은 가공 안정성과 초정밀 가공으로 가공오차를 최소화
- Multi-Layer FX 코팅으로 프리하드강에서 우수한 절삭 성능 발휘
- 피삭재 경도 HRC50 이하의 소재에 폭넓게 사용 가능